

## Bài 5

# CÁC NƯỚC CHÂU PHI VÀ MĨ LATINH

## I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

### 1. Về kiến thức

Nhận thức được :

– Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân châu Phi và khu vực Mĩ Latinh diễn ra sôi nổi, các nước lần lượt giành và bảo vệ được nền độc lập của mình.

– Quá trình phát triển kinh tế – xã hội của những nước này đạt được nhiều thành tựu, song những khó khăn mà họ đang phải đối mặt không phải là nhỏ.

### 2. Về kỹ năng

– Biết lựa chọn những sự kiện tiêu biểu, trên cơ sở đó khái quát, tổng hợp vấn đề.

– Biết đánh giá, rút ra những kết luận cần thiết, có kỹ năng khai thác lược đồ để hiểu về hai khu vực này.

### 3. Về thái độ

– Tiếp tục bồi dưỡng tinh thần đoàn kết quốc tế, ủng hộ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân châu Phi và khu vực Mĩ Latinh.

– Chia sẻ với những khó khăn mà nhân dân hai khu vực này đang phải đối mặt.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

– Khi giảng về các nước châu Phi và Mĩ Latinh, chúng ta không có điều kiện đi sâu nghiên cứu từng nước, mà chỉ giảng dạy với tư cách là một khu vực, cho nên GV nên chọn vấn đề, sự kiện tiêu biểu về cuộc đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của hai khu vực này ; cần nhấn mạnh đến cuộc đấu tranh ở các nước tiêu biểu như Nam Phi, Cuba.

– Để cập đến quá trình phát triển kinh tế – xã hội ở hai châu lục này, GV cần lưu ý : Đối với châu Phi nêu những thành tựu, song cần nhấn mạnh những khó khăn mà châu lục này phải đối mặt. Ngược lại, với khu vực Mĩ Latinh, nhấn mạnh đến thành tựu, nhiều nước trở thành nước công nghiệp mới (NICs), tuy thế cũng nhắc tới những khó khăn mà các nước gặp phải ở mức độ nhất định.

### **III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC**

- Lược đồ châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Tranh, ảnh, tư liệu về châu Phi và khu vực Mĩ Latinh từ năm 1945 đến nay.

### **IV – GÓI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC**

#### **1. Mở bài**

GV có thể nêu những biến đổi chung của thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai, trong đó có phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mĩ Latinh.

#### **2. Dạy và học bài mới**

##### **Mục I – Các nước châu Phi**

###### *1. Vài nét về cuộc đấu tranh giành độc lập*

GV sử dụng *Lược đồ châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai* để cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản nhất về địa lí tự nhiên, địa lí nhân văn, giúp HS biết được vị trí các nước ở châu lục này.

Trong mục này, GV giúp HS hiểu được những nội dung chính sau :

– Vì sao vào thời điểm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đặc biệt từ những năm 50, cuộc đấu tranh giành độc lập ở châu Phi phát triển ? Lưu ý : GV không cần phân tích kĩ nội dung này mà chỉ nêu ngắn gọn : Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa phát xít bị đánh bại ; chủ nghĩa thực dân châu Âu suy yếu ; CNXH thế giới được mở rộng và phát triển, luôn ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ; đặc biệt, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á phát triển mạnh và giành thắng lợi to lớn (cách mạng Việt Nam, Trung Quốc v.v..) đã tác động tới châu Phi.

– Về phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi, GV giúp HS nắm được hai ý :

+ Phong trào đấu tranh giành độc lập từ sau năm 1945 đến năm 1975, nhấn mạnh ý nghĩa của "Năm châu Phi". Năm 1975 (với thắng lợi của nhân dân Môdămbích và Ănggôla trong cuộc đấu tranh chống thực dân Bồ Đào Nha) được xem là mốc đánh dấu sự *sụp đổ căn bản* của chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi.

+ Từ sau năm 1975, nhân dân các thuộc địa còn lại ở châu Phi *hoàn thành* cuộc đấu tranh đánh đổ chủ nghĩa thực dân cũ. Ở nội dung này, GV giúp HS nắm được ba sự kiện diễn ra ở ba nước tiêu biểu : Dimbabuê, Namibia và Nam Phi. Chú ý tập trung vào sự kiện chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở

Nam Phi. Lưu ý : khắc sâu hình ảnh của Nenxon Mandêla. GV có thể đặt câu hỏi để phát triển tư duy của HS : Vì sao cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi được xếp vào phần đấu tranh giải phóng dân tộc ? GV hướng dẫn HS trả lời, cần đạt được những ý sau : Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi là một hình thái của chủ nghĩa thực dân, đánh đổ chế độ này là đánh đổ một hình thái áp bức kiểu thực dân,...

Về khái niệm "Apácthai", cần giải thích rõ "apartheid" có nghĩa là "sự tách biệt chủng tộc". Thuật ngữ này được ghép bởi hai từ của tiếng Anh và tiếng Hà Lan : "apart" là "tách biệt", còn heid là "bầy", "chủng". Những người theo chủ nghĩa Apácthai lập luận rằng, người da trắng và người da đen không thể bình đẳng được, phải sống tách biệt và chỉ có sự tách biệt theo màu da thì mới có thể đảm bảo được sự phát triển của chủng tộc và quốc gia. Đó là tư tưởng phân biệt chủng tộc cần phê phán.

## **2. Tình hình phát triển kinh tế – xã hội**

Trong mục này, GV giúp HS hiểu được hai nội dung :

- Các thành tựu xây dựng đất nước (bước đầu).
- Những khó khăn toàn diện của châu Phi. GV hướng dẫn HS đọc nội dung đoạn chữ nhỏ (SGK) để chứng minh cho những khó khăn mà châu Phi phải đối mặt. GV có thể đặt câu hỏi : Em có nhận xét gì về hình ảnh châu Phi hiện nay ? Dưới sự dẫn dắt của GV, HS có thể đi tới nhận thức về một châu Phi khó khăn còn chồng chất, lạc hậu, không ổn định. Để giáo dục tư tưởng cho HS, GV có thể đặt câu hỏi : Một đất nước muốn phát triển, đời sống nhân dân được ấm no thì trước hết phải có điều kiện gì ? HS có thể trả lời ngay : Đất nước phải ổn định.

## **Mục II – Các nước Mĩ Latinh**

### **1. Vài nét về quá trình giành và bảo vệ độc lập**

Trước hết, GV sử dụng *Lược đồ khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai* để cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản nhất về địa lý tự nhiên và địa lý nhân văn của khu vực ; GV cho các em nhắc lại khái niệm "Mĩ Latinh" (HS đã được học ở phần lịch sử thế giới cận đại).

GV giúp HS hiểu được các ý sau :

- Tình hình khu vực Mĩ Latinh có điểm gì khác so với châu Á, châu Phi ? HS đã học những kiến thức này, do đó, GV chỉ gợi ý để các em thảo luận và trình bày ý kiến của cá nhân hay nhóm : khu vực Mĩ Latinh giành độc lập sớm (có thể nêu

cụ thể hơn), bị lệ thuộc vào Mĩ và Mĩ tìm cách xây dựng các chế độ độc tài ở đây (các nước châu Á, châu Phi về căn bản đến giữa thế kỉ XX mới giành được độc lập).

– Mục tiêu cuộc đấu tranh của nhân dân Mĩ Latinh cũng có điểm khác : đấu tranh chống chế độ độc tài (tiêu biểu là cách mạng Cuba, vì vậy, GV cần nhấn mạnh hơn vào cuộc cách mạng này, khắc sâu hình ảnh của Phidēn Cátxtorō) giành, bảo vệ và củng cố độc lập (có thể so sánh với cuộc đấu tranh của các nước châu Á, châu Phi).

– Hình thức đấu tranh khá phong phú : đấu tranh vũ trang, bái công của công nhân, nổi dậy của nông dân, đấu tranh nghị trường....

## **2. Tình hình phát triển kinh tế – xã hội**

Trong mục này, GV giúp HS thấy được sự phát triển thăng trầm của nền kinh tế Mĩ Latinh theo các ý sau :

– Từ sau năm 1945 đến hết thập kỉ 70 của thế kỉ XX, kinh tế Mĩ Latinh đạt được thành tựu đáng khích lệ, nhiều nước NICs xuất hiện (GV hướng dẫn HS đọc nội dung phần chữ nhỏ để thấy được thành tựu kinh tế của các nước Mĩ Latinh trong thời kì này).

– Trong thập kỉ 80 của thế kỉ XX : kinh tế Mĩ Latinh suy thoái, có những biến đổi về chính trị. HS đọc nội dung chữ nhỏ (SGK) để trả lời câu hỏi : Những sự kiện nào chứng tỏ sự suy thoái kinh tế, sự biến đổi chính trị ở Mĩ Latinh ?

– Trong thập kỉ 90 của thế kỉ XX, kinh tế Mĩ Latinh có chuyển biến tích cực, nhưng khó khăn về kinh tế – xã hội vẫn còn trầm trọng. HS khai thác SGK để làm rõ những ý này.

## **3. Số kết bài học**

GV điểm lại những nội dung cơ bản của bài học, nhấn mạnh những thành tựu trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, làm biến đổi bộ mặt của hai khu vực này, nêu những thành tựu xây dựng đất nước, chia sẻ những khó khăn với nhân dân châu Phi và khu vực Mĩ Latinh mà họ đang phải đối mặt.

## **4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài**

*Câu 1.* Dựa vào mục I, trình bày những thành quả chính của cuộc đấu tranh giành độc lập và những khó khăn mà châu lục này phải đối mặt sau khi giành độc lập.

*Câu 2.* Cần làm rõ thành tựu trong xây dựng đất nước của các nước Mĩ Latinh, nhất là ở thời kì từ sau năm 1945 đến hết thập kỉ 70 và thập kỉ 90 của thế kỉ XX ; những khó khăn của các nước Mĩ Latinh ở các thập kỉ 80 và 90.

*Câu 3.* Hướng dẫn cho HS sưu tầm tài liệu về diện tích, dân số, ngày độc lập, thủ đô, hoặc bản đồ,... của quốc gia mà các em quan tâm.

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

### 1. "Năm châu Phi"

Trong năm 1960 đã có 17 nước thuộc địa ở châu Phi giành độc lập : Đông Camorun (1 - 1 - 1960), Togo (27 - 4 - 1960), Liên bang Mali : gồm Xénêgan và Xuđăng thuộc Pháp (20 - 6 - 1960), Mađagaxca (26 - 6 - 1960), Cônggô Kinxaxa (30 - 6 - 1960), Xômali (1 - 7 - 1960), Đahômây (1 - 8 - 1960), Nigiê (3 - 8 - 1960), Thượng Vônta (5 - 8 - 1960), Bờ biển Ngà (7 - 8 - 1960), Sát (11 - 8 - 1960), Cộng hoà Trung Phi (13 - 8 - 1960), Cônggô Bradavin (15 - 8 - 1960), Gabông (17 - 8 - 1960), Mali (22 - 9 - 1960), Nigiêria (1 - 10 - 1960), Môritani (28 - 11 - 1960).

Đến cuối năm 1960, ở châu Phi đã có 27 quốc gia độc lập, chiếm 1/2 diện tích và 3/4 dân số châu lục (180 triệu người). Sự tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đã bước vào giai đoạn cuối cùng.

(Lê Trung Dũng – Nguyễn Ngọc Mão  
(đồng Chủ biên), *Thế giới những sự kiện lịch sử thế kỉ XX (1946 – 2000)*, NXB Giáo dục, H., 2002, tr. 81 – 82)

### 2. Lục địa của chiến tranh, tật hậu và đói nghèo

Châu Phi là lục địa bất ổn nhất thế giới. Riêng trong năm 1993, tại đây đã xảy ra 13 cuộc chiến tranh, làm hàng vạn người thiệt mạng, hàng triệu người phải rời bỏ quán để chạy nạn, tạo ra những dòng người tị nạn lớn chưa từng có. Từ đầu năm 1994 đến nay, châu lục này tiếp tục bị rung chuyển bởi những cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn... Giờ đây, những cuộc giao chiến và nổi loạn đang xảy ra ở ít nhất 20 nước, trong đó bi thảm nhất là cuộc nội chiến ở Ruanda...

Chiến tranh càng làm bi đát thêm tình hình xã hội của lục địa vốn là khu vực kinh tế chậm phát triển nhất thế giới. Chỉ trong 10 năm, tỉ trọng của châu Phi trong tổng giá trị buôn bán thế giới giảm từ 4,9% (năm 1980) xuống 2,4% (năm 1990), một con số quá nhỏ so với trên 650 triệu dân (chiếm 13% dân số toàn cầu) ;

32 trong số 54 nước của châu Phi bị Liên hợp quốc liệt vào nhóm nước nghèo nhất thế giới. Khủng hoảng kinh tế càng trở nên trầm trọng bởi gánh nặng nợ nần, tăng từ 92 tỉ USD (đầu thập kỉ 80) lên trên 300 tỉ USD (đầu thập kỉ 90). Qua đó xét trong tương quan với năng lực kinh tế, châu Phi là châu lục vay nợ nặng nề nhất thế giới hiện nay.

...

Sản lượng lương thực bình quân đầu người của châu Phi hiện nay chỉ còn 70% so với đầu những năm 70. Trong khi cách đây 30 năm, châu Phi còn tự lập được về lương thực và đạt những sản lượng dư thừa để xuất khẩu, thì hiện tại 2/3 số nước của lục địa này sản xuất không đủ ăn. Số người đói kinh niên đã tăng từ 120 đến 150 triệu, chiếm 1/4 dân số châu lục.

Châu Phi còn được gọi là "lục địa của bệnh AIDS". Trong 14 triệu người trên thế giới bị mắc "căn bệnh thế kỉ" này, hiện nay, riêng châu Phi chiếm 8 triệu người và con số này tiếp tục tăng theo cấp số nhân. Những người mắc bệnh thường ở lứa tuổi từ 30 đến 50, lứa tuổi có khả năng lao động nhất.

(Ngô Hà Thái, *Châu Phi, tấn bi kịch của nhân loại trước ngưỡng cửa của thế kỉ XXI*, Tuần báo Quốc tế  
từ ngày 29 - 8 đến ngày 4 - 9 - 1994)

### **3. Bùng nổ dân số là một trong những nguyên nhân dẫn tới tấn bi kịch**

Chỉ trong vòng 20 năm, dân số châu Phi đã tăng gấp đôi, lên hơn 550 triệu người. Với tỉ lệ tăng từ 2,9% – 3%, đây là lục địa có tốc độ tăng dân số cao nhất Trái Đất. Trong 15 nước có tỉ lệ sinh đẻ cao nhất thế giới hiện nay, châu Phi chiếm tới 12 nước, điển hình là Ruanda với 5,2%, Angola, Nigé, Mali là 5,1%,...

Nội chiến ở Ruanda bùng nổ không đơn thuần chỉ là xung đột giữa người Hutu và Tusi, mà hơn hết vì sự bùng nổ dân số. Với tỉ lệ mỗi phụ nữ trung bình mang thai 10 lần, sinh nở 8,3 lần (kỉ lục của châu Phi), mỗi năm ở nước nông nghiệp này có thêm từ 250 000 đến 300 000 trẻ em ra đời trong khi quỹ đất đai chỉ có hạn (Ruanda chỉ rộng 26 300 km<sup>2</sup>)...

(Ngô Hà Thái, *Châu Phi, tấn bi kịch của nhân loại trước ngưỡng cửa của thế kỉ XXI*, Tuần báo Quốc tế  
từ ngày 29 - 8 đến ngày 4 - 9 - 1994)

#### **4. Mĩ Latinh nói chung và Nam Mĩ nói riêng đang chuyển mình**

Di hại của gánh nặng nợ nần 400 tỉ USD hồi thập kỉ 80 đã là sức ép buộc các chính thể ở đây lựa chọn chính sách kinh tế và cải cách xã hội thích hợp. Những chế độ quân sự độc tài lần lượt cáo chung nhường chỗ cho các nhà cai trị dân sự. Những cuộc tuyển cử dân chủ đã diễn ra. Xã hội giảm bớt nguy cơ bùng nổ. Kinh tế tìm được cơ hội để phát triển.

Tính bình quân mức tăng trưởng kinh tế trong vùng đạt tới 7 – 8%.

(Nguyễn Văn, *Mĩ Latinh : cây cầu thêm nhịp*,  
Tạp chí Quan hệ quốc tế, số 49/50, 1993)

#### **5. Phiđen Cátxtorô**

Phiđen Cátxtorô sinh ngày 13 – 8 – 1927, tại tỉnh Oriente trong một gia đình chủ đồn điền. Năm 1945, ông học luật tại Trường Đại học La Habana và năm 1950, đỗ Tiến sĩ Luật học. Năm 1952, Phiđen tập hợp một số thanh niên yêu nước trong tổ chức mang tên Phong trào cách mạng để chống lại chế độ độc tài Batista. Ngày 26 – 7 – 1953, ông cùng những người trong tổ chức này tấn công vào trại lính Moncada ở Xanchiagô. Cuộc tấn công bị thất bại. Ông bị bắt và bị kết án 15 năm tù. Năm 1955, để xoa dịu phong trào cách mạng, chính quyền Batista đã trả tự do cho ông và nhiều chiến sĩ cách mạng. Ông và các đồng chí của mình đã sang Mêhicô chuẩn bị lực lượng. Ở trong nước, tổ chức phong trào cách mạng (đổi tên là "Phong trào 26 – 7") cũng tổ chức lại đội ngũ, tập hợp các lực lượng tiến bộ để đấu tranh chống Batista.

Năm 1956, Phiđen cùng 81 chiến sĩ Mêhicô về nước bằng con tàu "Granma", xây dựng căn cứ ở vùng rừng núi Xiéra Maextora. Trải qua ba năm chiến đấu anh dũng, ngày 1 – 1 – 1959, cách mạng Cuba đã thành công, lật đổ chế độ độc tài Batista.

Sau cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Phiđen, Chính phủ và nhân dân Cuba đã tiến hành những cải cách dân chủ nhằm hoàn thành những nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ngày 17 – 4 – 1961, quân lính đánh thuê Mĩ đã đổ bộ lên bãi biển Hirón, nhưng chúng đã bị quân dân Cuba, dưới sự chỉ huy của Tổng tư lệnh Phiđen Cátxtorô, tiêu diệt hoàn toàn.

Phiđen đã đề xướng việc thống nhất các chính đảng cách mạng (phong trào 26 – 7, Đảng Xã hội nhân dân và Phòng trào 13 – 3) thành Tổ chức cách mạng thống nhất (26 – 1 – 1961) và đến ngày 3 – 10 – 1965, đổi thành Đảng Cộng sản Cuba.

Phiđen được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Cuba. Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, ông vẫn lãnh đạo nhân dân Cuba kiên trì theo con đường xã hội chủ nghĩa.

(Theo : Phan Ngọc Liên (Chủ biên),  
*Sổ tay kiến thức lịch sử* (Phần Lịch sử thế giới),  
NXB Giáo dục, 2000 tr. 55 – 56)

## 6. Sự kiện vịnh "Con Lợn"

Bọn phản động lưu vong Cuba được Mĩ ủng hộ, đổ bộ vào vịnh "Con Lợn", mưu toan tiêu diệt cách mạng Cuba.

Ngày 15 – 4 – 1961, máy bay B26 của quân đội Mĩ được ngụy trang thành máy bay Cuba và do những kẻ lưu vong cầm lái, ném bom nhằm tiêu diệt không quân của Phiđen Cátxtorô, nhưng không đạt kết quả. Ngày 17 – 4, quân lính của bọn lưu vong Cuba đổ bộ vào vịnh "Con Lợn" đã bị bắt trên bãi biển. Mĩ không dám trực tiếp can thiệp, ngoài việc cho máy bay của hải quân Mĩ bảo vệ những kẻ đổ bộ chống lại không quân Cuba và cho các tàu chiến Mĩ cứu vớt những kẻ sống sót.

Đây là thất bại lớn đối với Tổng thống Kenneddy, nhưng người chịu trách nhiệm chủ yếu là Giám đốc CIA Alen Đalét nên ông ta đã bị cách chức. Uy tín của Phiđen Cátxtorô và Chính phủ cách mạng được nâng cao, cách mạng Cuba được giữ vững.

(Theo : Phan Ngọc Liên (Chủ biên),  
*Sổ tay kiến thức lịch sử* (Phần Lịch sử thế giới), Sđd, tr. 290)